

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 15 – 6 – 2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hán Văn Mai

2. Bà Mai Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với bị cáo:

Trượng Thành L (tên thường gọi khác: không), sinh năm 1994 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: chăm; giới tính: nam; tôn giáo: bà la môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trượng Văn S và bà Phú Thị B; A, chị, em ruột có 10 người, lớn nhất sinh 1982 nhỏ nhất sinh 2003, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 30/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 21/2014/HSST. Chưa xóa án tích do chưa thực hiện trách nhiệm dân sự; nhân thân: Ngày 04/5/2010 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không xử lý về hình sự do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Ngày 09/6/2021 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Bà Đặng Thị N, sinh 1965. Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Thiên Bảo Hoàng A, sinh 1982. Địa chỉ: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng cuối tháng 7/2021 Trương Thành L đi bộ ngang qua nhà bà Đảng Thị N (*sinh năm 1965, cư trú khu phố x, thị trấn P, huyện Ninh Phước*) nhìn thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. L đến phá khóa cửa đột nhập vào trong nhà bà Ngoạn lấy trộm 01 cái Tivi hiệu Samsung 32inch. Sau khi trộm cắp được Tivi nói trên, L mang đến bán cho Anh Thiên Bảo Hoàng A (*sinh năm 1982, cư trú tại khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận*) được 500.000 đồng, rồi lấy tiền tiêu xài hết.

Ngoài ra, bà N khai báo còn bị mất thêm 01 cái mô tơ bơm nước loại nhỏ hiệu Kama. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện N không chứng minh được ai là người đã trộm cắp máy bơm nước nói trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03, ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 cái tivi hiệu Samsung 32 inch, mã sản phẩm UA32N4300AKXXV, phiên bản LC04/UN4300. Đến thời điểm bị mất, tài sản trên đã sử dụng được 02 năm. Tỷ lệ còn lại 60%, trị giá 4.440.000 đồng.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trương Thành L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Thành L về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thành L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đối với Thiên Bảo Hoàng A, khi mua tivi của Trương Thành L, A không biết tài sản do L trộm cắp mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý A về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Đảng Thị N 01 thùng giấy đựng tivi và 01 cái tivi màn hình phẳng, hiệu Samsung 32 inch, có mã sản phẩm UA32N4300AKXXV, phiên bản LC04/UN4300, số thứ tự 06P3NMM700298V, sản xuất tháng 7/2019, đã qua sử dụng là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đảng Thị N đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu Trương Thành L bồi thường gì thêm về dân sự. Bị can Trương Thành L đồng ý trả lại cho A Thiên Bảo Hoàng A số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tra luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng cuối tháng 7/2021, Trương Thành L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 tivi màn hình phẳng, hiệu Samsung 32 inch của bà Đảng Thị N ở khu phố 12, thị trấn P, huyện N trị giá 4.440.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trương Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, bị cáo đã lấy trộm 01 tivi màn hình phẳng, hiệu Samsung 32 inch của bà Đảng Thị N trị giá 4.440.000 đồng. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo thể hiện là người có nhân thân không tốt, cụ thể: Ngày 04/5/2010 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không xử lý về hình sự do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Ngày 09/6/2021 bị áp dụng

biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết áp dụng một hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Đối với Thiên Bảo Hoàng A, khi mua tivi của Trương Thành L, Anh A không biết tài sản do L trộm cắp mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý A về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu là bà Đảng Thị N 01 tivi màn hình phẳng, hiệu Samsung 32 inch, đã qua sử dụng là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đảng Thị N đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu Trương Thành L bồi thường gì thêm về dân sự, nên không xem xét. Buộc bị cáo Trương Thành L phải bồi thường cho Thiên Bảo Hoàng A số tiền 500.000^d.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d và dân sự sơ thẩm (về bồi thường) 300.000^d quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thành L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trương Thành L 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Thành L phải bồi thường cho Thiên Bảo Hoàng A số tiền 500.000^d.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Thành L phải chịu 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2022). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường

